

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo Vũ Đình T, sinh ngày 24-10-1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Đình X và bà Tô Thị T.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án: Bản án số 33/2010/HSST ngày 15-10-2010, của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 18a/2012/HSPT ngày 06-3-2012, của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 01/2015/HSST ngày 09-01-2015, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Đình T 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Nhân thân: Ngày 14-5-2007, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc". Ngày 19-9-2007, bị

Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12-11-2014, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tất T- Chủ tịch UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hoàng Tất T: Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1947.

Thường trú: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ông Bùi Xuân N là thành viên trong Ban trị sự chùa K thuộc Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1984

Thường trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1993

Thường trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 29-5-2017, Vũ Đình T, một mình điều khiển xe đạp từ nhà đi qua địa bàn các xã H, M và Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 23 giờ 22 phút cùng ngày, T đi đến khu vực Chùa K (Chùa do nhân dân tự lập, không thuộc di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia) thuộc địa phận Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà Chùa. Quan sát thấy cổng chùa khóa, T dựng xe đạp ở ngoài cổng Chùa, trèo qua tường hàng rào vào trong sân Chùa, thấy cửa Chùa khóa nên T lại trèo tường ra ngoài đi đến khu vực một ngôi nhà đang xây dựng cạnh Chùa lấy một cây xà cày dài khoảng 60 cm, thân và lưỡi xà cày đều bằng sắt trèo tường đem vào trong Chùa và dùng chiếc xà cày bẫy chân cửa gỗ của Chùa (cài chốt bên trong) làm cánh cửa tuột xuống hở ra một khe rộng khoảng 40cm. T lách người qua khe cửa đó vào bên trong nhà Chùa và dùng đèn pin của chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen soi và nhìn thấy tại gian Tam bảo có 01 chiếc két sắt đặt ở phía ngoài cùng bên phải theo chiều từ ngoài cửa nhìn vào. T lấy chiếc chiếu nhựa có sẵn trong Chùa trải xuống nền nhà cạnh chiếc két sắt, mục đích khi két sắt bị đục phá không tạo ra tiếng kêu và không bị trôi, trượt. T đẩy két sắt nằm xuống

chiếu, phần có khóa kết ngửa lên trên, dùng xà cày phá cửa của kết sắt. Khoảng hai phút sau cánh cửa kết sắt bật tung ra, T dùng tay vơ hết tiền trong kết sắt để ra chiếu, thấy bên trong kết có 21 phong bì dán kín. T bóc những phong bì trên và lấy toàn bộ số tiền polime mệnh giá từ 10.000 đồng trở lên bên trong kết bỏ vào túi quần, sau đó trèo tường ra ngoài lấy xe đạp đi về nhà. Khoảng 00 giờ 30 phút 30-5-2017, T đi đến quán Internet của anh Nguyễn Đình B ở cùng thôn để chơi điện tử. Tại đây, T nhiều lần nạp tiền vào tài khoản “quenmatroilc” trong game Tipclub với tổng số tiền là 5.400.000 đồng. T đã dùng toàn bộ số tiền T trộm cắp được của Chùa K trả anh B làm nhiều lần với tổng số tiền 1.700.000 đồng gồm nhiều loại tiền polime có mệnh giá khác nhau (trong đó có một lần trả 1.000.000 đồng toàn là tiền polime mệnh giá 10.000 đồng), đến khoảng 18 giờ ngày 30-5-2017, T đi về nhà.

Bản Kết luận giám định số 2783B/C54 (P3) ngày 04-7-2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên 21 vỏ phong bì thư gửi giám định có 09 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Trong đó: 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định kí hiệu số 01 và số 02 trên vỏ phong bì thư có chữ “Bùi Thị Mỹ Đ” với dấu vân tay in ở ô giữa phải và nhấn phải in trên chỉ bản ghi tên Vũ Đình T, sinh năm 1984, nơi ĐKNKTT: T, H, Thái Bình là của cùng một người. 07 dấu vết đường vân kí hiệu từ số 03 đến số 09 với các dấu vân tay in trên chỉ bản ghi tên Vũ Đình T, sinh năm 1984, nơi ĐKNKTT: T, H, Thái Bình không phải của cùng một người.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KLĐG, ngày 15-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà kết luận: 01 chiếc kết sắt loại Việt-Tiếp kích thước (72x53x38) cm đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 69/KSĐT ngày 04-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Đình T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Đình T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm

giam 02-6-2017; Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho Chùa K số tiền 1.200.000đồng trị giá chiếc kết sắt; Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại Chùa K 01 quyển sổ ghi chép danh sách những người công đức của Chùa K; Tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng; Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp (đã bị cạy phá cửa), 01 chiếc áo phông có cổ ngắn tay màu tím than, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 chiếc thắt lưng da màu nâu.

Bị cáo Vũ Đình T khai nhận, vào đêm ngày 29-5-2017, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Vũ Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của ông Bùi Xuân N là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn dân sự; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà lập hồi 08 giờ ngày 30-5-2017; Các biên bản làm việc; biên bản mở camera; biên bản quản lý đồ vật, tài sản, vật chứng do Công an huyện Hưng Hà lập; Bản Kết luận giám định số 2783B/C5 (P3) ngày 04/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KLĐG, ngày 15-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà ; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình B; Lời khai của người làm chứng: anh Đặng Văn Q. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29-5-2017, tại Chùa K thuộc địa phận Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Đình T đã có hành vi dùng xà cày phá khóa kết sắt, trộm cắp 1.700.000đồng (Một triệu

bảy trăm nghìn đồng) tiền công đức của nhà Chùa. Mặc dù tài sản mà bị cáo T trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 29-5-2017 của bị cáo Vũ Đình T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Vũ Đình T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm. Bản án số 01/2015/HSST ngày 09-01-2015 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Đình T 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, ra trại được một thời gian nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về việc bồi thường thiệt hại: Ngày 26-9-2017, ông Bùi Xuân N là người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn dân sự đã có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với nội dung: Ông đã nhận lại toàn bộ số tiền 1.700.000đồng mà bị cáo T đã trộm cắp của Chùa K do cơ quan Công an giao, ông không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền công đức của Chùa K mà bị cáo đã trộm cắp nữa và cũng không có ý kiến thắc mắc gì về số tiền công đức của Chùa K. Như vậy, về số tiền mà bị cáo T trộm cắp ở Chùa K đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa.

[5] Để thực hiện hành vi trộm cắp tiền công đức của Chùa K, bị cáo đã dùng xà cày bằng sắt phá cánh cửa chiếc kết sắt làm cho kết sắt bị hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng, chiếc kết sắt có giá trị là 1.200.000đồng nên cơ quan Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với Vũ Đình T về hành vi nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật. Tại đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, ông Bùi Xuân N yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho Chùa K trị giá kết sắt là

1.200.000đồng, tại phiên tòa bị cáo T cũng nhất trí bồi thường số tiền trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với anh Nguyễn Đình B là chủ quán Internet đã bán thẻ game cho bị cáo Vũ Đình T vào ngày 30-5-2017 với tổng số tiền 5.400.000 đồng, bị cáo T đã dùng số tiền 1.700.000 đồng là tiền do bị cáo trộm cắp mà có để trả anh B. Quá trình điều tra xác định khi bán thẻ game cho bị cáo và khi bị cáo trả tiền (1.700.000 đồng), anh B không biết đó là tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật. Về số tiền 1.700.000đồng anh B đã giao nộp cho cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho nhà Chùa, trong quá trình điều tra anh B trình bày: Anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền này, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa này.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp của Chùa K đã bị phá cửa, không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc áo phong có cổ, ngắn tay màu tím than, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 chiếc thắt lưng da màu nâu, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng đều là vật rẻ mao hỏng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại những tài sản trên nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 quyển sổ ghi chép danh sách những người công đức Chùa K, đây là tài sản của nhà chùa nên cần trả lại chùa K; Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Chùa K, bị cáo đã sử dụng 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen để làm đèn pin soi sáng, chiếc điện thoại này là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng là công cụ, phương tiện phạm tội, cần hóa giá sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02-6-2017.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho Chùa K số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) trị giá chiếc kết sắt.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại Chùa K 01 quyển sổ ghi chép danh sách những người công đức của Chùa K; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng; Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp (đã bị cạy phá cửa), 01 chiếc áo phong có cổ ngắn tay màu tím than, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 chiếc thắt lưng da màu nâu.

(Tất cả những vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5. Bị cáo Vũ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Xuân N và anh Nguyễn Đình B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên